

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 119/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 40-42-44 F, phường G, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số 466, đường I, Khóm K, Phường L, thành phố M, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà **B**, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **C**, sinh năm 1986. Địa chỉ liên hệ: Số 466, đường I, Khóm K, Phường L, thành phố M, tỉnh Bạc Liêu. Văn bản ủy quyền số 909/UQ-CNBL ngày 13 tháng 9 năm 2019.

- Đồng bị đơn: Ông **D**, sinh năm 1974 và bà **E**, sinh năm 1974. Cùng địa chỉ: Ấp N, xã O, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 23 tháng 10 năm 2019, ông D và bà E còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 135.603.968 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm lẻ ba nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng), trong đó tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi là 66.563.925 đồng (sáu mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng).

2.2. Ông D và bà E có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần A chi nhánh Bạc Liêu nhận theo Hợp đồng đã ký kết) số tiền 135.603.968 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm lẻ ba nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng), trong đó tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi là 66.563.925 đồng (sáu mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng).

2.3. Kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2019, ông D và bà E còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HD12326/HĐTD ngày 19 tháng 12 năm 2013 đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thì lãi suất mà ông D và bà E phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2.4. Trường hợp ông D và bà E không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pban đấu giá tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số HD12324/HĐTC ngày 19 tháng 12 năm 2013, là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, diện tích 2.076m² (có 420m² nằm trong đất bảo lưu) tại thửa số 32 tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại ấp Cây Điều, xã Long Thạnh, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 771348 được Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 18 tháng 11 năm 2011 do ông D đứng tên quyền sử dụng, để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2.5. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với ông D và bà E về yêu cầu thanh toán tiền phạt chậm trả lãi với số tiền 9.040.043 đồng. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với ông D và bà E về yêu cầu thanh toán tiền phạt chậm trả lãi là 9.040.043 đồng (chín triệu không trăm bốn mươi nghìn không trăm bốn mươi ba đồng).

2.6. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Ông D và bà E phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã dự nộp 300.000 đồng nên ông D và bà E phải hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2.7. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 6.780.198 đồng nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 3.390.099 đồng. Ông C với ông D và bà E thỏa thuận thống nhất là ông D, bà E phải nộp số tiền án phí là 3.390.099 đồng (ba triệu ba trăm chín mươi nghìn không trăm chín mươi chín đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã dự nộp 3.178.000 đồng (ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai

số 0004835 ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Hoàng Tính